**NỘI DUNG DỰ THẢO SỬA ĐỔI BỔ SUNG PHẦN 15 CỦA BỘ QCATHK**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Điểu khoản** | **Nội dung** | **Nội dung đề nghị sửa đổi** | **Lý do sửa đổi** |
| **15.003** | **Điều 15.003 Các Định Nghĩa** | **Chuyển sang Phụ lục 1 của Điều 1.007** | **Để thống nhất toàn bộ các định nghĩa** |
|  | (1)  **Nơi nghỉ đủ tiêu chuẩn**: Một nơi thoải mái và yên lặng;  | Chuyển sang Phụ lục 1 của Điều 1.007 |  |
|  | (5)  **Thời gian bay chuyển sân**: Là thời gian thành viên tổ bay di chuyển bằng máy bay giữa địa điểm xác định của người khai thác và căn cứ chính của thành viên tổ bay;  | Chuyển sang Phụ lục 1 của Điều 1.007 |  |
|  | (6)  **Thời gian làm nhiệm vụ**: Tổng thời gian từ khi thành viên tổ bay được Người khai thác yêu cầu có mặt làm nhiệm vụ và kết thúc khi thành viên tổ bay không phải làm bất kỳ nhiệm vụ nào nữa;  | Chuyển sang Phụ lục 1 của Điều 1.007 |  |
|  | (7)  **Chuyến bay**: khoảng thời gian từ khi cất cánh đến khi hạ cánh, đôi khi được hiểu là “Chặng bay”;  | Chuyển sang Phụ lục 1 của Điều 1.007 |  |
|  | (11)  **Thời gian thông báo**: Khoảng thời gian mà Người khai thác cho phép giữa thời điểm một thành viên tổ bay dự bị nhận được yêu cầu của Người khai thác và thời điểm có mặt để làm nhiệm vụ;  | Chuyển sang Phụ lục 1 của Điều 1.007 |  |
|  | (13)  **Thời gian có mặt nhận nhiệm vụ**: Thời gian mà tại đó một thành viên tổ bay được Người khai thác yêu cầu có mặt nhận nhiệm vụ. Thời gian này được tính theo giờ địa phương tại nơi có mặt nhận nhiệm vụ;  | Chuyển sang Phụ lục 1 của Điều 1.007 |  |
|  | (16)  **Nơi ở thích hợp**: Phòng ngủ một người được trang bị thích hợp, yên tĩnh, căn phòng cần thoáng khí và có trang thiết bị để điều khiển nhiệt độ và ánh sáng.  | Chuyển sang Phụ lục 1 của Điều 1.007 và thay thế cho định nghĩa này trong Phần 1 |  |
| **Phụ lục 1 của Điều 15.025** | **Phụ lục 1 của Điều 15.025**  |  |  |
|  | (iii) Trang thiết bị nghỉ loại 3: Ghế trong khoang khách hoặc buồng lái có thể ngả ít nhất 40 độ, có chỗ để chân được bố trí tại khu vực tách biệt với hành khách ít nhất bởi rèm che ngăn ánh sáng và giảm thiểu tiếng ồn, không cạnh bất cứ ghế hành khách nào đang có người ngồi.  | Sửa đổi bổ sung Tiết (iii), điểm (1) khoản (c) của Phụ lục 1 của Điều 15.025 như sau:(iii) Trang thiết bị nghỉ loại 3: Ghế trong khoang khách hoặc buồng lái và tách biệt với khu vực hành khách ít nhất bởi rèm che ngăn ánh sáng và giảm thiểu tiếng ồn, không cạnh bất cứ ghế hành khách nào đang có người ngồi. | Đề phù hợp với thực tế khai thác tàu bay thân hẹp tại Việt Nam. |
| **Phụ lục 1 của Điều 15.031** | **Phụ lục 1 của Điều 15.031**  |  |  |
|  | c. FDP tối đa quy định tại khoản b Điều 15.025 có thể được tăng nhưng không vượt quá 50% khoảng thời gian nghỉ giải lao.  | c. FDP tối đa quy định tại khoản b Điều 15.025 có thể được tăng thêm 100% khoảng thời gian nghỉ giải lao và không vượt quá 20 giờ. | Đề phù hợp với các chặng bay đang khai thác của các hãng hàng không Việt Nam (đặc biệt là các chặng bay đi Đông Bắc Á) |